

SỞ GD & ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thuận, ngày 03 tháng 9 năm 2025

PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP
GỢI Ý HOẠT ĐỘNG THEO PHỤ LỤC TÍCH HỢP NLS, AL ĐÍNH KÈM
NĂM HỌC 2026-2027

L.KHỐI LỚP 10: Học kì I 18 tuần = 54 tiết; học kì II 17 tuần 51 tiết.

Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 1. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	12	– Kể được các nhóm nội quy của trường, của lớp và những quy định của cộng đồng nơi mình sinh sống; nêu được biện pháp của tập thể và của cá nhân để thực hiện tốt các quy định đó. – Nêu được ít nhất ba truyền thống của nhà trường và những việc nên làm để phát huy các truyền thống ấy. – Chỉ ra được việc đã làm tốt, việc chưa làm tốt khi thực hiện nội quy trường, lớp và quy định của cộng đồng; tìm được nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục. – Lập và thực hiện được ít nhất một kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường có đủ mục tiêu, nội dung, hình thức, phân công, thời gian, địa điểm và kết quả mong đợi. – Đánh giá được ít nhất hai ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường đối với bản thân, với nhà trường và với xã hội. – Thực hiện được ít nhất hai biện pháp thu hút các	1.1.NC1b: HS tra cứu trang thông tin của trường và báo địa phương để thu thập tư liệu về truyền thống nhà trường, ghi rõ nguồn và ngày truy cập vào phiếu kế hoạch của tổ.	10.C2: Liên hệ các ứng dụng AI và vấn đề trong thực tế: - HS nhờ trợ lý AI miễn phí gợi ý ý tưởng hoạt động giáo dục truyền thống, đối chiếu với nội quy trường và loại bỏ gợi ý không phù hợp thực tế lớp.	1	1	Khởi động chủ đề và tìm hiểu nội quy trường, lớp
						2	Quy định của cộng đồng và biện pháp thực hiện
						3	Tra cứu tư liệu về truyền thống nhà trường
					2	4	Sơ đồ truyền thống và việc nên làm để phát huy
						5	Nhìn lại việc thực hiện nội quy trường, lớp
						6	Thực hiện quy định của cộng đồng nơi em sống
					3	7	Chọn truyền thống và sàng lọc ý tưởng do máy gợi ý

		bạn vào hoạt động chung, kể cả hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do nhà trường và địa phương tổ chức. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tự rèn luyện bản thân để thực hiện tốt các quy định chung.				8 9 4 10 11 12	Lập kế hoạch giáo dục truyền thông nhà trường Chia sẻ kết quả và đánh giá ý nghĩa hoạt động Biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung Thu hút bạn tham gia hoạt động đoàn và hoạt động ở khu dân cư Kế hoạch tự rèn luyện và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN	6	– Chỉ ra được ít nhất ba nét tính cách của bản thân thể hiện trong học tập, công việc, sinh hoạt hằng ngày và trong giao tiếp, ứng xử với người khác. – Nêu được hai cách xác định tính cách của bản thân: lắng nghe nhận xét của những người xung quanh và căn cứ vào hành vi, thói quen, cách ứng xử của chính mình trong cuộc sống hằng ngày. – Chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách của bản thân và lập được kế hoạch rèn luyện để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu, có đủ việc cần làm và thời gian thực hiện. – Phân biệt được tư duy tích cực với tư duy tiêu cực và nêu được ảnh hưởng của mỗi kiểu tư duy đến cách giao tiếp, ứng xử. – Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực và đề xuất được cách ứng xử tích cực trong ít nhất hai tình huống cụ thể. – Nêu được thế nào là quan điểm sống và xác định được quan điểm sống tích cực cho bản thân; tranh biện được về một quan điểm sống quen thuộc.	2.6.NC1a: HS liệt kê các tài khoản số mình đang dùng cho học tập, giải trí, lập bảng đối chiếu tên hiển thị và thông tin công khai của từng tài khoản với hình ảnh bản thân muốn thể hiện.	10.A1: Con người trong hệ thống AI: - HS dùng một ứng dụng AI miễn phí mô tả tính cách của mình, tự kiểm tra lại từng nhận định bằng phiếu tự đánh giá và chỉ ra chỗ AI nói chưa đúng về bản thân.	5	13	Xác định tính cách của bản thân
						14	Cách xác định tính cách và hình ảnh của em trên mạng
						15	Chấm lại đoạn mô tả tính cách do máy viết
					6	16	Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực
						17	Quan điểm sống của bản thân
						18	Kế hoạch rèn luyện bản thân và tổng kết chủ đề

		– Thể hiện được quan điểm sống của bản thân khi nêu ý kiến về lí tưởng sống của thanh niên hiện nay và liên hệ với chính mình.					
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 3. RÈN LUYỆN BẢN THÂN	14 + 1 tiết kiểm tra giữa kì I	– Nêu được biểu hiện của người có trách nhiệm trong công việc và trong việc hỗ trợ người khác; thực hiện được trách nhiệm khi nhận một nhiệm vụ chung của lớp. – Chỉ ra được những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó; phân biệt được ba phẩm chất này qua tình huống cụ thể. – Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đã đề ra trong ít nhất hai tình huống của sách giáo khoa. – Nêu được biểu hiện của người có tư duy phản biện và sáu yêu cầu khi tư duy phản biện. – Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng: đánh giá được một nhận định quen thuộc bằng lí lẽ và dẫn chứng, có xét đến quan điểm trái chiều. – Kể được ba loại kế hoạch tài chính cá nhân là ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và nêu được các bước xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân. – Xây dựng được ít nhất một kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí cho một mục tiêu ngắn hạn hoặc trung hạn của bản thân, có bảng thu – chi – tồn cân đối và có người hỗ trợ. – Rèn luyện được tính trách nhiệm, tự trọng, tự chủ và ý chí vượt khó trong việc thực hiện mục tiêu của bản thân.	5.4.NC1a: HS đối chiếu bảng chỉ báo năng lực số với việc mình thường làm khi dùng điện thoại, máy tính ở nhà, chỉ ra 2 chỉ báo bản thân còn yếu kèm mình chứng và ghi vào phiếu kế hoạch rèn luyện.	10.C4: Các dạng dữ liệu huấn luyện và ảnh hưởng đến chất lượng AI: - HS hỏi AI cách chia các khoản chi trong tháng, đối chiếu gọi ý đó với sổ chi tiêu thật của mình và chỉ ra khoản nào AI nêu không khớp với hoàn cảnh gia đình.	7	19	Biểu hiện của người có trách nhiệm
						20	Tự soi trách nhiệm của bản thân
						21	Tự chủ, tự trọng và ý chí vượt khó
					8	22	Phân tích tình huống và liên hệ bản thân
						23	Biểu hiện và yêu cầu của tư duy phản biện
						24	Tự soi năng lực số của bản thân
					9	25	Kiểm tra giữa kì I
						26	Các loại kế hoạch tài chính và kế hoạch của bạn trang
						27	Các bước xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân
					10	28	Máy gợi ý chia khoản chi và chi tiêu thật của em
						29	Thực hành ứng xử trong bốn tình huống
						30	rèn luyện tư duy phản biện
					11	31	Xây dựng kế hoạch tài chính của chính em – phần mục tiêu

						32	Hoàn thiện bảng thu – chi – tồn và xin ý kiến góp ý
						33	Kế hoạch rèn luyện lâu dài và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 4. CHỦ ĐỘNG, TỰ TIN TRONG HỌC TẬP VÀ GIAO TIẾP	09	– Nêu được biểu hiện của sự chủ động trong học tập và giao tiếp ở bốn môi trường: ở trường lớp, ở nhà, trong thực tiễn xã hội và ở các trung tâm, câu lạc bộ. – Chỉ ra được biểu hiện của ứng xử tự tin và biểu hiện của ứng xử thân thiện trong giao tiếp ở trường, phân biệt được hai nhóm biểu hiện này. – Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau qua ít nhất bốn tình huống cụ thể. – Thể hiện được sự tự tin và sự thân thiện với bạn bè khi nhận xét và đề xuất cách ứng xử cho ba tình huống giao tiếp trong trường học. – Xây dựng và diễn được một kịch bản giao tiếp, ứng xử phù hợp với thầy, cô giáo khi cần trình bày nguyện vọng của bản thân. – Ứng xử phù hợp trong ít nhất hai tình huống giao tiếp khác nhau ở gia đình. – Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện tính chủ động trong học tập và tính tự tin, thân thiện trong giao tiếp ở nhà trường, gia đình và ngoài xã hội.	2.5.NC1a: HS đọc mục quy định cộng đồng của một ứng dụng nhắn tin quen thuộc, tìm ba hành vi bị ứng dụng đó cấm và nêu hành vi tương ứng nên tránh khi nhắn tin với thầy cô.	10.B2: Tuân thủ quy định và pháp luật khi sử dụng AI: - HS liệt kê tình huống dùng AI làm hộ bài rồi nộp cho thầy cô, đối chiếu với nội quy nhà trường để chỉ ra hành vi vi phạm và nêu cách ứng xử trung thực.	12	34	Biểu hiện của sự chủ động trong học tập và giao tiếp
						35	Biểu hiện của tự tin và thân thiện trong giao tiếp
						36	Thể hiện sự chủ động trong học tập và làm việc nhóm
					13	37	Chủ động khi nhiệm vụ vượt quá khả năng hiện có
						38	Ứng xử tự tin, thân thiện với bạn bè trong trường học
						39	Giao tiếp, ứng xử với thầy, cô giáo
					14	40	Ứng xử đúng mực khi nhắn tin với thầy cô và bạn bè
						41	Trung thực khi dùng phần mềm trí tuệ nhân tạo trong học tập
						42	Ứng xử trong gia đình và rèn luyện thành nếp

Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 5. TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH	06	- Nêu được ít nhất bốn việc cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân, trong đó có việc quan tâm đến sức khoẻ thể chất và sức khoẻ tinh thần của người thân. - Kể được các hoạt động lao động trong gia đình mà bản thân làm được và chỉ ra được việc nào vừa sức, việc nào cần người lớn hỗ trợ. - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân qua cách ứng xử trong ít nhất bốn tình huống nảy sinh trong gia đình. - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch lao động trong gia đình có đủ sáu mục: số thứ tự, hoạt động được phân công, biện pháp thực hiện, thời gian, điều kiện và địa điểm, kết quả dự kiến. - Đề xuất được ít nhất hai biện pháp phát triển kinh tế gia đình dựa trên điều kiện của gia đình và nhu cầu thực tế của địa phương. - Lập được kế hoạch góp phần phát triển kinh tế gia đình đủ năm mục và chọn được việc làm phù hợp với khả năng của bản thân. - Ghi chép, sắp xếp và báo cáo được kết quả thực hiện trách nhiệm với gia đình theo từng tuần.	1.3.NC1a: HS lập bảng phân công việc nhà theo tuần trên phiếu A3, ghi lại số buổi đã làm và sắp xếp theo từng thành viên gia đình, dán lên bảng nhóm để báo cáo kết quả cuối chủ đề.	10.C2: Liên hệ các ứng dụng AI và vấn đề trong thực tế: - HS tra cứu bằng AI một số cách tăng thu nhập cho hộ gia đình, đối chiếu với điều kiện thật của gia đình mình và loại bỏ những đề xuất không khả thi.	15	43	Trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân
						44	Hoạt động lao động và kinh tế của gia đình em
						45	Thể hiện trách nhiệm qua bốn tình huống trong gia đình
					16	46	Xây dựng kế hoạch lao động trong gia đình
						47	Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình
						48	Thực hiện trách nhiệm với gia đình và báo cáo kết quả
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 6. THAM GIA XÂY	9 + 1 tiết kiểm	Lập được ít nhất một kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng, đủ tám mục theo mẫu ở sách giáo khoa trang 41.	2.1.NC1a: HS thử mời các bạn tham	10.A3: Luật pháp với AI: - HS tra cứu	17	49	Kiểm tra cuối kì I
						50	Quan hệ cộng đồng và các mối liên hệ

DỰNG CỘNG ĐỒNG	tra cuối kì I	– Chia sẻ được kế hoạch trước lớp, tiếp thu góp ý và điều chỉnh lại kế hoạch cho khả thi hơn. – Thực hiện được kế hoạch tuyên truyền ở địa điểm đã chọn, có tương tác với người tham gia và thu được thông tin phản hồi. – Rút kinh nghiệm và đánh giá được buổi tuyên truyền bằng dẫn chứng thu thập từ chính buổi đó. – Vận dụng được biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút mọi người vào việc xây dựng nông thôn mới hoặc văn minh đô thị ở địa bàn mình. – Đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân theo bốn tiêu chí ở sách giáo khoa trang 42: hoạt động đã tham gia, kết quả thực hiện, tác động tới cộng đồng và sự thay đổi của chính mình.	gia hoạt động cộng đồng bằng hai kênh khác nhau là bảng tin lớp và tin nhắn nhóm, đếm số bạn phản hồi mỗi kênh rồi nêu kênh nào hợp hơn.	tên một quy định pháp luật về ứng xử trên mạng, đối chiếu với thông tin AI cung cấp và ghi lại điểm AI nêu thiếu vào phiếu tuyên truyền.		51	Văn hóa ứng xử trong cộng đồng
					18	52	Biện pháp mở rộng và thu hút trong cộng đồng.
						53	Giả định giải quyết vấn đề phát sinh trong vệ sinh công cộng.
						54	Xác định nội dung tuyên truyền
					19	55	Lập kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng
						56	Góp ý, điều chỉnh kế hoạch và chuẩn bị kịch bản
						57	Báo cáo kết quả buổi tuyên truyền ở khu dân cư
					20	58	Kết nối cộng đồng và tự đánh giá chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 7. BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN	06	– Kể được ít nhất năm hành vi, việc làm của cá nhân và tổ chức nhằm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, dựa trên sáu thẻ gợi ý ở sách giáo khoa trang 45. – Nêu được ít nhất ba việc mà bản thân và các bạn làm được để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Xác định được đối tượng, nội dung và hình thức của hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên phù hợp với địa phương mình. – Nhận xét, đánh giá được ít nhất năm hành vi,	3.1.NC1a: HS thiết kế bảng tin ảnh về cảnh quan địa phương trên giấy A3: dán hoặc vẽ lại cùng một địa điểm lúc sạch và lúc bị xả rác, viết	10.C3: Cách đặt prompt phù hợp với mục tiêu cụ thể: - HS viết prompt yêu cầu AI gợi ý khẩu hiệu tuyên truyền bảo vệ cảnh	20	59	Cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và việc cần làm để giữ
						60	Việc em làm được và cách tuyên truyền bảo vệ cảnh quan
					21	61	Nhận xét, đánh giá việc bảo tồn cảnh quan ở địa phương
						62	Dựng bảng tin ảnh và tìm khẩu hiệu tuyên truyền
						63	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên

		việc làm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo ba hướng: việc đã làm phù hợp, việc làm chưa phù hợp và việc cần thiết mà chưa được thực hiện. – Xây dựng được một kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, có kế hoạch triển khai cụ thể theo bốn cột của sách giáo khoa trang 47. – Thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, thu thập được thông tin phản hồi và viết được báo cáo kết quả kèm phần rút kinh nghiệm. – Tham gia được ít nhất một hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên do nhà trường hoặc địa phương tổ chức.	chú thích và ghi rõ nguồn của từng ảnh; giáo viên chụp bảng tin, chiếu lên tivi để cả lớp góp ý, nhóm ghi phiếu yêu cầu chỉnh sửa rồi sửa lại bản giấy.	quan, chỉnh lại prompt cho rõ mục tiêu và đối chiếu kết quả với thực tế địa phương.	22	64	nhiên Báo cáo kết quả tuyên truyền và tự đánh giá chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 8. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN	09	– Khảo sát và đánh giá được thực trạng của một vấn đề môi trường tự nhiên ở địa phương, chọn trong ba môi trường mà sách giáo khoa nêu là môi trường đất, môi trường không khí và môi trường nước. – Phân tích được tác động của con người tới môi trường tự nhiên theo cả hai chiều tích cực và tiêu cực, có dẫn chứng quan sát được ở địa phương. – Đề xuất được ít nhất ba giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên, mỗi giải pháp bám vào một nguyên nhân đã chỉ ra. – Xây dựng được nội dung một bài thuyết trình không quá một trang giấy khổ A4 về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên, phù hợp với người nghe đã chọn. – Thuyết trình được cho ít nhất một nhóm đối	6.2.NC1c: HS nêu một trường hợp ứng dụng AI đưa cảnh báo ô nhiễm sai, thảo luận thiệt hại có thể gây ra cho người dân và đề xuất hai việc cần làm để tránh rủi ro đó.	10.A2: Rủi ro đối với con người và dự án AI: - HS nêu một ứng dụng AI dự báo ô nhiễm, phân tích rủi ro khi tin hoàn toàn vào kết quả AI và đối chiếu dự báo đó với quan sát thực tế tại địa phương.	22	65	khởi động chủ đề và khảo sát thực trạng môi trường
						66	đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên
					23	67	đối chiếu dự báo của máy với điều quan sát được
						68	tranh biện về rủi ro khi tin hoàn toàn vào máy
						69	đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên
					24	70	xây dựng nội dung bài thuyết trình
						71	thực hiện thuyết trình trước người nghe

		tượng trong thời gian 5 – 7 phút theo quy định của sách giáo khoa. – Lập được kế hoạch và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên đã đề xuất. – Viết được báo cáo kết quả thực hiện giải pháp theo khung gợi ý, có minh chứng cụ thể bằng số liệu hoặc ảnh chụp.					
						72	lập kế hoạch thực hiện các giải pháp
					25	73	báo cáo kết quả và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 9. TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP	12 + 1 tiết kiểm tra giữa kì II	– Kể được tên các nghề đang có ở địa phương và xác định được nghề nào thuộc hoạt động sản xuất, nghề nào thuộc hoạt động kinh doanh, nghề nào thuộc hoạt động dịch vụ, có nêu căn cứ để nhận định. – Nêu được ít nhất bốn thông tin và yêu cầu cơ bản của một nhóm nghề ở địa phương theo sáu nhánh mà sách giáo khoa gợi ý. – Nêu được ít nhất bốn thông tin của nghề mà bản thân quan tâm, gồm đối tượng lao động, mục đích lao động, công việc chính, dụng cụ lao động và điều kiện lao động. – Nêu được ba cách tìm hiểu, thu thập thông tin cần thiết về nghề và chỉ ra được cách nào cho thông tin chính xác, hiệu quả hơn. – Phân tích được ít nhất bốn yêu cầu về năng lực và phẩm chất cần có của người lao động theo nhóm nghề đã tìm hiểu. – Ghi lại được thông tin về nghề vào phiếu tìm hiểu nghề, có ghi rõ nguồn và ngày tìm hiểu. – Trình bày được một số điều kiện bảo đảm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp, phân biệt được yếu tố gây hại đến từ	1.1.NC1b: HS xem video giới thiệu nghề trên kênh chính thống và ghi lại mô tả công việc, nơi làm việc, dụng cụ thường dùng của ba nghề đang có ở địa phương vào phiếu tìm hiểu nghề. 4.3.NC1a: HS tra cứu rồi ghi vào phiếu tìm hiểu nghề ba việc giữ sức khỏe khi làm	10.C2: Liên hệ các ứng dụng AI và vấn đề trong thực tế: - HS hỏi trợ lí AI miễn phí về công việc hàng ngày của một nghề, đối chiếu với lời kể của người đang làm nghề đó và ghi rõ những điểm khác biệt. 10.C2: Liên hệ các ứng dụng AI và vấn đề trong thực tế:	25	74	Kiểm tra giữa kì II
						75	Khởi động chủ đề và kể tên các nghề ở địa phương
					26	76	Phân loại nghề theo ba nhóm hoạt động
						77	Thông tin và yêu cầu cơ bản của một nhóm nghề
						78	Chọn từ khoá và lập phiếu tìm hiểu nghề
					27	79	So lời máy với lời người đang làm nghề
						80	Ba cách tìm hiểu và thu thập thông tin về nghề
						81	Yêu cầu về năng lực và phẩm chất của nghề em quan tâm
					28	82	Điều kiện bảo đảm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

		môi trường làm việc với yếu tố đến từ thói quen của người lao động. – Chỉ ra được những yêu cầu về sức khỏe mà một nghề đặt ra cho người làm nghề và những bệnh nghề nghiệp thường gặp trong lĩnh vực đó. – Nêu được ba việc giữ sức khỏe cần làm với nhóm nghề phải ngồi làm việc với máy tính nhiều giờ, gồm tư thế ngồi, thời gian nghỉ mắt và cách bố trí ánh sáng. – Lập được kế hoạch trải nghiệm một nghề đủ chín mục theo khung gợi ý của sách giáo khoa. – Thực hiện được kế hoạch trải nghiệm nghề và báo cáo được kết quả theo các nội dung gợi ý, trong đó có phần về điều kiện bảo đảm an toàn và sức khỏe của nghề. – Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và qua yêu cầu của nhà tuyển dụng; xác định được việc rèn luyện của bản thân.	nghề phải ngồi máy tính nhiều giờ: tư thế ngồi, thời gian nghỉ mắt, cách bố trí ánh sáng.	- HS nhờ AI tóm tắt yêu cầu của nhà tuyển dụng với nghề đã chọn, đối chiếu với tin tuyển dụng thật đã tra cứu và chỉ ra chi tiết AI suy đoán sai.		83 84	Giữ sức khoẻ khi làm việc với máy tính nhiều giờ Lập kế hoạch trải nghiệm nghề
					29	85 86	Báo cáo kết quả trải nghiệm nghề Yêu cầu của nhà tuyển dụng và kế hoạch rèn luyện bản thân
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 10. HIỂU BẢN THÂN ĐỂ CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP	09	– Nêu được ba yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp theo ba thẻ gợi ý ở sách giáo khoa trang 62: chọn nghề bản thân yêu thích và có khả năng đáp ứng, chọn nghề bản thân hiểu biết đầy đủ, chọn nghề xã hội có nhu cầu. – Phân biệt được năm mức độ giữa sự yêu thích và khả năng của bản thân đối với một nghề, từ rất thích và có khả năng đến không thích và không có khả năng. – Nêu được lợi ích của việc chọn nghề phù hợp đối với bản thân và đối với gia đình.	6.3.NC1a: HS làm một bài trắc nghiệm hướng nghiệp trực tuyến miễn phí, đối chiếu kết quả với bảng tự đánh	10.B3: Đạo đức trong vận hành và sáng tạo AI: - HS nêu ví dụ AI gợi ý nghề thiên vị theo giới tính, đối chiếu với	29	87	Yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp
					30	88	Cân sở thích với khả năng và lợi ích của việc chọn nghề phù hợp
						89	Tranh biện về hai quan điểm chọn nghề
						90	Lời khuyên chọn nghề cho bốn tình huống

		– Đưa ra được lí lẽ ủng hộ hoặc phản đối hai quan điểm chọn nghề nêu ở sách giáo khoa trang 63 và đưa được lời khuyên chọn nghề cho bốn tình huống của Hoàng, Hồng, Mai và Minh. – Xác định được ít nhất một nghề hoặc nhóm nghề dự định lựa chọn, ghi rõ nghề đó thuộc nhóm nghề sản xuất, nhóm nghề kinh doanh hay nhóm nghề dịch vụ. – Đánh giá được ít nhất ba đặc điểm của bản thân phù hợp và chưa phù hợp với nghề hoặc nhóm nghề định lựa chọn, bằng cách đối chiếu đặc điểm của mình với yêu cầu của nhóm nghề. – Xây dựng được kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp đủ ba cột: những đặc điểm cần rèn luyện, biện pháp rèn luyện và kết quả mong đợi. – Lựa chọn và thực hiện được cách rèn luyện phù hợp để có được phẩm chất, năng lực cần thiết cho nghề hoặc nhóm nghề định lựa chọn.	giá của mình và chỉ ra hai điểm công cụ này gợi ý chưa đúng về bản thân.	thực tế nghề nghiệp ở địa phương và giải thích vì sao không nên phó mặc AI chọn nghề.	31	91	Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định chọn
						92	Thử công cụ gợi ý nghề và đối chiếu với bảng tự đánh giá
						93	Khi máy gợi ý nghề theo giới tính
					32	94	Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp
						95	Nền luyện theo kế hoạch và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 11. LẬP KẾ HOẠCH HỌC TẬP, RÈN LUYỆN THEO ĐỊNH HƯỚNG	9 + 1 tiết kiểm tra cuối kì II	– Nêu được những điều đã biết về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và kể được ít nhất hai cách để có được thông tin về trường đào tạo nghề mình quan tâm. – Trình bày được ít nhất năm thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề định chọn, theo bảy thể gợi ý ở sách giáo khoa trang 69. – Chỉ ra được trong các cách tìm hiểu thông tin, cách nào phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng của bản thân, cách nào khó thực hiện và vì sao.	1.3.NC1a: HS lập bảng trên phiếu so sánh ba trường đào tạo nghề em quan tâm theo ngành, nơi học và điều kiện tuyển sinh,	10.A2: Rủi ro đối với con người và dự án AI: - HS hỏi AI những nghề có nguy cơ bị máy móc thay thế, đối chiếu danh sách đó với	32	96	Kiểm tra cuối học kì II
					33	97	Hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta
						98	Cần hỏi gì về một trường và hỏi bằng cách nào
						99	So sánh ba trường đào tạo nghề em quan tâm
					34	100	Viết và chia sẻ báo cáo về hệ

NGHỀ NGHIỆP		– Viết được một báo cáo ngắn về hệ thống trường đào tạo nghề mình định chọn và chia sẻ được báo cáo ấy trước lớp. – Biết cách xin ý kiến tham vấn của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân, gồm bước xác định vấn đề đang vướng và bước chuẩn bị câu hỏi. – Xin được ý kiến tham vấn của ít nhất hai thầy cô hoặc người thân trong gia đình về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập. – Xây dựng được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề đã lựa chọn, đủ chín mục theo khung ở sách giáo khoa trang 71, trong đó bảng nhiệm vụ có cả nhiệm vụ học tập và nhiệm vụ rèn luyện kèm biện pháp thực hiện. – Thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện đã lập và ghi lại được cách thực hiện cùng kết quả đạt được.	sắp xếp theo mức độ phù hợp rồi giữ lại trong hồ sơ cá nhân để tham vấn thầy cô.	nghề thật đang có ở địa phương và ghi lại nghề AI nêu nhưng thực tế vẫn đang cần người.	35		thống trường đào tạo nghề
						101	Tham vấn chọn nghề và định hướng học tập
						102	Máy nói nghề nào sẽ bị thay thế và thực tế ở địa phương
						103	Cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề lựa chọn
						104	. Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện của riêng em
						105	Thực hiện kế hoạch và tổng kết chủ đề

II.KHỐI LỚP 11: Học kì I 18 tuần = 54 tiết; học kì II 17 tuần 51 tiết.

Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 1. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG	09	– Nêu được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và với bạn bè, mỗi phía ít nhất ba cách kèm kết quả cụ thể đã đạt được. – Nêu được cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội; chỉ ra được mối quan hệ nào bản thân đã làm chủ và mối quan hệ nào chưa. – Xử lý được các tình huống về quan hệ bạn bè ở trường và trên mạng xã hội theo hướng giữ được chính kiến, từ chối được lời rủ rê không lành mạnh và không làm tổn thương người khác. – Thiết kế được một sản phẩm góp phần phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè như cắm nang, áp phích hoặc tờ tin của lớp. – Hợp tác được với bạn để lập và thực hiện một kế hoạch hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường có đủ thành viên, mục tiêu, thời gian, nội dung, phương tiện và phân công nhiệm vụ. – Lập được kế hoạch và đánh giá được hiệu quả của một hoạt động phát huy truyền thống nhà trường bằng phiếu hỏi, phỏng vấn và hỏi cứu tư liệu; viết và trình bày được báo cáo kết quả. – Thực hiện được các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do nhà trường và địa phương tổ chức.	2.5.NC1a: HS lập bộ quy tắc ứng xử của lớp trên mạng xã hội, rà soát 3 tình huống bình luận về thầy cô, bạn bè trên phiếu và viết lại lời lẽ cho đúng chuẩn mực, giải thích lí do từng chỗ sửa.	11.A1.1: Quy trình sử dụng AI an toàn: - HS xây dựng quy trình 4 bước dùng trợ lí AI miễn phí để gợi ý hoạt động phát huy truyền thống trường, đối chiếu từng gợi ý với nội quy nhà trường.	1	1	Phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè
					1	2	Làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ bạn bè
						3	Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội của lớp
					2	4	Xử lý ba tình huống về quan hệ bạn bè
						5	Thiết kế sản phẩm về tình thầy trò, tình bạn
						6	Lập kế hoạch hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường
					3	7	Quy trình dùng trợ lí ảo để lấy gợi ý hoạt động
						8	Lập kế hoạch đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống
						9	Báo cáo kết quả đánh giá và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ	11	– Xác định được những đặc điểm riêng của bản thân	2.6.NC1b:	11.C2: Một	4	10	Trò chơi nhà báo đi tìm người

2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN		theo năm nhóm: hứng thú, sở thích, thói quen; sức khoẻ; năng lực, sở trường; phẩm chất; kỹ năng sống. – Phân biệt được điểm mạnh và điểm yếu trong những đặc điểm riêng của mình và nói được căn cứ cho mỗi kết luận. – Nêu được cách thể hiện sự tự tin đối với những đặc điểm riêng của bản thân và thể hiện được sự tự tin ấy trong thực tiễn cuộc sống ở gia đình, nhà trường và cộng đồng. – Kể được những thay đổi mà mỗi người có thể gặp trong cuộc sống và xác định được những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống, tính cách để thích ứng với sự thay đổi đó. – Lập và thực hiện được kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi, có đủ điều cần điều chỉnh, biện pháp thực hiện, thời gian thực hiện và người hỗ trợ. – Thiết kế và trình bày được một sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân. – Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân liên quan đến định hướng nghề nghiệp và lập được kế hoạch phát triển sở trường hướng tới nghề nghiệp trong tương lai.	HS rà soát trang cá nhân của mình trên mạng xã hội, lập bảng thông tin nên và không nên công khai, rồi thiết lập lại quyền riêng tư cho phù hợp hình ảnh bản thân.	số ứng dụng AI trong học tập: - HS nêu tính năng AI mong muốn để hỗ trợ phát triển sở trường của mình, thử một ứng dụng AI miễn phí rồi đối chiếu nhận định của AI với phiếu tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu.			nổi tiếng
					11		Xác định đặc điểm riêng của bản thân
					12		Phân biệt điểm mạnh và điểm yếu của bản thân
					5	13	cách thể hiện sự tự tin về đặc điểm riêng
						14	Rà soát hình ảnh bản thân trên mạng
						15	Những thay đổi trong cuộc sống và yêu cầu để thích ứng
					6	16	Đối chiếu bản thân với các yêu cầu thích ứng
						17	Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu bản thân
						18	Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân
					7	19	Nổi hứng thú, sở trường với định hướng nghề nghiệp
						20	Đối chiếu gợi ý của ứng dụng trí tuệ nhân tạo
						21	Kế hoạch phát triển sở trường và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 3. HOÀN THIỆN BẢN	18+1 kiểm tra	– Tuân thủ được kỉ luật và quy định của nhóm, của lớp, của tập thể trường và của cộng đồng; nêu được ít nhất ba biện pháp giúp bản thân tuân thủ tốt hơn. – Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân qua	6.2.NC1c: HS nêu 3 tình huống nhờ AI làm hộ bài	11.B2: Phòng tránh rủi ro khi sử dụng AI:	8	22	Khởi động chủ đề và tự soi việc tuân thủ kỉ luật
						23	Biện pháp tuân thủ kỉ luật, quy định chung

THÂN	giữa kì 1	những hành động, việc làm cụ thể về đạo đức, lối sống, học tập và sức khỏe. – Xây dựng và bước đầu thực hiện được kế hoạch nỗ lực tự hoàn thiện bản thân đủ sáu cột theo mẫu ở sách giáo khoa trang 24. – Thu hút và vận động được ít nhất một bạn cùng phân đấu hoàn thiện bản thân bằng biện pháp phù hợp với hoàn cảnh của bạn ấy. – Quản lí được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau, kể cả khi bị trêu chọc hoặc bị hiểu lầm. – Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí: nêu được cản trở, đề xuất được cách ghi chép thu chi và cách điều chỉnh khoản chi chưa hợp lí.	tập, tư vấn chi tiêu, đánh giá rủi ro đạo đức và pháp lí của mỗi tình huống, rồi thống nhất bộ nguyên tắc dùng AI trung thực của lớp.	- HS nhận diện và phân loại rủi ro khi nhờ AI quản lí việc học, chi tiêu (lệ thuộc, số liệu sai, lộ dữ liệu), đối chiếu với nội quy nhà trường để nêu cách dùng an toàn.		24	Biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân
					9	25	Kiểm tra giữa kì I
						26	Cách thu hút các bạn cùng phân đấu hoàn thiện
						27	Nhận diện cảm xúc và cách ứng xử đã dùng
					10	28	Cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí
						29	Những cản trở trong kế hoạch tài chính cá nhân
						30	Cách ghi chép và điều chỉnh khoản thu, khoản chi
					11	31	Nhờ máy làm hộ – được gì và mất gì
						32	Ba nhóm rủi ro và nguyên tắc dùng máy trung thực
						33	Rèn tính kỉ luật – hai tình huống trang 23
					12	34	Rèn tính kỉ luật – ba tình huống trang 24
						35	Xây dựng kế hoạch nỗ lực tự hoàn thiện bản thân
						36	Hoàn thiện kế hoạch sau góp ý
					13	37	Thực hành thu hút bạn qua ba trường hợp
						38	Quản lí cảm xúc trong bốn tình huống trang 25 và 26
						39	Đối chiếu sổ thu chi và điều

							chỉnh chi tiêu
					14	40	Vận dụng và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 4. CHĂM SÓC GIA ĐÌNH	09 + 1 tiết kiểm tra cuối kì I	– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình cả về sức khoẻ thể chất lẫn đời sống tinh thần. – Nhận biết được trạng thái sức khoẻ tinh thần của người thân qua những dấu hiệu hằng ngày. – Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình, cả khi mình là người trong cuộc lẫn khi mình đứng giữa hai người thân. – Thể hiện được sự tự giác và trách nhiệm khi tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình. – Thể hiện được sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình và điều chỉnh được khi có việc phát sinh đột xuất. – Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình theo mẫu ở sách giáo khoa trang 34 và đề xuất được biện pháp thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính.	1.3.NC1a: HS lập bảng kế hoạch chi tiêu gia đình theo cột thu - chi - tiết kiệm, phân loại khoản chi thiết yếu và không thiết yếu rồi tính tỉ lệ từng nhóm, đối chiếu với chi tiêu thật của gia đình mình.	11.C3: Cách đặt prompt phù hợp với mục tiêu cụ thể: - HS viết prompt nhờ AI gợi ý cách hoá giải một mâu thuẫn trong gia đình, chỉnh prompt cho rõ hoàn cảnh và đối chiếu gợi ý với thực tế gia đình mình trước khi áp dụng.	14	41	Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình
						42	Hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình
					15	43	Viết câu lệnh nhờ máy gợi ý cách hoá giải mâu thuẫn
						44	Tự tin sắp xếp công việc và tự giác lao động
						45	Kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình
					16	46	Rèn kĩ năng hoá giải mâu thuẫn và chăm sóc người thân
						47	Sắp xếp và tự giác thực hiện công việc gia đình
						48	Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình
					17	49	Kiểm tra cuối kì I
						50	Vận dụng và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 5. XÂY DỰNG CỘNG	09	– Nêu được ít nhất ba biện pháp xây dựng và phát triển cộng đồng theo gợi ý ở sách giáo khoa trang 38, kèm một việc có thật ở nơi mình sống làm minh hoạ.	2.5.NC1b: HS đóng vai xử lí 3 tình	11.A3: Quyền của người và dự án AI:	17	51	Biện pháp xây dựng và phát triển cộng đồng

ĐỒNG		– Nêu được các biện pháp xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng, phân biệt được biện pháp nào hợp với người quen và biện pháp nào hợp với người chưa quen. – Kể được các biện pháp quản lý việc thực hiện hoạt động phát triển cộng đồng gồm lập kế hoạch, xây dựng nhóm nòng cốt và kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm. – Chỉ ra được hành vi văn minh và hành vi chưa văn minh nơi công cộng, đối chiếu được với việc làm của chính mình. – Nêu được trách nhiệm của thanh niên với cộng đồng theo chủ đề “Thanh niên cần làm gì để xây dựng cộng đồng văn minh, hiện đại?” ở sách giáo khoa trang 38. – Đề xuất được cách xử lý bốn tình huống xây dựng và phát triển mối quan hệ trong cộng đồng ở sách giáo khoa trang 39. – Ứng xử có văn hoá khi trao đổi trên mạng về một việc chung của khu dân cư. – Xây dựng được kịch bản tương tác theo nội dung ở sách giáo khoa trang 40 và tham gia diễn kịch tương tác để thể hiện hành vi văn minh, trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. – Xây dựng được một kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng phù hợp với lứa tuổi, đủ tám mục theo mẫu ở sách giáo khoa trang 40. – Chia sẻ được kế hoạch trước lớp, tiếp thu góp ý và điều chỉnh lại kế hoạch cho khả thi hơn. – Đề xuất được giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng. – Xây dựng và thực hiện được một kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội, theo mẫu tám mục ở sách giáo khoa trang 41.	hưởng tranh luận trên mạng về hoạt động cộng đồng, chọn cách phản hồi phù hợp với từng đối tượng và giải thích lí do chọn cách giao tiếp đó.	18	52	Quản lý hoạt động cộng đồng và hành vi văn minh nơi công cộng
					53	Trách nhiệm của thanh niên và ứng xử có văn hoá khi bàn việc chung
					54	Xử lý tình huống xây dựng và phát triển quan hệ trong cộng đồng
				19	55	Kịch tương tác về hành vi văn minh nơi công cộng
					56	Lập kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng
					57	Giải pháp quản lý việc thực hiện kế hoạch
				20	58	Kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá mạng xã hội
					59	Thực hiện, chia sẻ kết quả và đánh giá ý nghĩa hoạt động

		– Chọn được kênh truyền thông phù hợp với từng nhóm người nghe và giải thích được lí do chọn. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng đối với cá nhân và đối với cộng đồng.					
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 6. BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN	06	– Nhận ra được ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân và chỉ ra được những yếu tố tạo nên cảm xúc ấy. – Nêu được ít nhất ba biểu hiện của sự chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; phân biệt được việc làm bảo tồn với việc làm gây hại. – Lập được kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một danh lam thắng cảnh ở địa phương, đủ các mục theo khung ở sách giáo khoa trang 45 và trang 46. – Thiết kế được phiếu quan sát và câu hỏi phỏng vấn dùng cho cuộc khảo sát của nhóm. – Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương và viết được báo cáo kết quả đánh giá. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh, kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo khung ở sách giáo khoa trang 47 và trang 48. – Chủ động thực hiện những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và vận động người thân, bạn bè cùng thực hiện.	3.1.NC1a: HS thiết kế tờ rơi hoặc áp phích quảng bá cảnh quan địa phương trên giấy A3, có thông điệp bảo tồn và cột ghi nguồn của từng hình; giáo viên số hoá và chiếu lên tivi, các tổ góp ý, nhóm ghi phiếu yêu cầu chỉnh sửa (sửa chỗ nào – thành gì – vì sao) rồi hoàn thiện bản giấy.	11.C3: Khám phá cách thức vận hành một số hệ thống AI: - HS mô tả cách một hệ thống AI nhận dạng ảnh phong cảnh hoạt động, thử gắn nhãn ảnh mình chụp rồi đối chiếu kết quả AI đưa ra với tên cảnh quan có trong tư liệu địa phương.	20	60	Cảnh quan thiên nhiên và cảm xúc của em
					21	61	Biểu hiện của sự chủ động, tích cực bảo tồn cảnh quan
						62	Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh
						63	Báo cáo kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn
					22	64	Thiết kế tờ rơi và lập kế hoạch quảng bá cảnh quan
						65	Thực hiện quảng bá, bảo tồn và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động

	tiết			khung 2422			
CHỦ ĐỀ 7. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	09 + 01 tiết kiểm tra giữa kì II	– Nghiên cứu, khảo sát được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, chọn một trong ba thành phần mà sách giáo khoa trang 51 gợi ý là đất, nước và không khí. – Khảo sát được tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường theo năm mục của bảng gợi ý ở trang 51: môi trường bị tác động, mức độ, thời gian, phạm vi và nguyên nhân. – Phân tích được kết quả khảo sát bằng những minh chứng đã thu thập được, nhận định rõ là đã tác động xấu hay chưa tác động xấu đến môi trường. – Xây dựng và báo cáo được kết quả khảo sát trước lớp, có số liệu và minh chứng kèm theo. – Đề xuất được kiến nghị bảo vệ môi trường từ chính số liệu đã khảo sát, ghi rõ kiến nghị đó gửi tới đối tượng nào trong ba đối tượng ở trang 52. – Xây dựng được kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên tới người dân địa phương theo khung mẫu ở trang 53, đủ tám mục và bảng phân công công việc. – Thực hiện được kế hoạch tuyên truyền đã lập và đánh giá được kết quả hoạt động tuyên truyền của nhóm mình.	1.3.NC1b: HS lập phiếu khảo sát thực trạng môi trường địa phương theo cột nguồn - địa điểm - mức độ, phân loại theo nhóm vấn đề rồi cùng tổng hợp lên bảng chung trên máy giáo viên để nêu kiến nghị.	11.A2: Bền vững và công bằng: - HS nêu một ứng dụng AI giám sát ô nhiễm, phân tích tính bền vững của giải pháp đó và đối chiếu số liệu AI dự báo với kết quả nhóm mình khảo sát được tại địa phương.	22	66	Khởi động chủ đề và nhận diện tác động của sản xuất, kinh doanh
					23	67	Khảo sát thực trạng một vấn đề môi trường ở địa phương
						68	Gom số liệu của sáu nhóm thành một bảng chung
						69	Đối chiếu dự báo của ứng dụng giám sát với số liệu của lớp
					24	70	Phân tích kết quả khảo sát theo năm mục
						71	Trình bày báo cáo kết quả khảo sát
						72	Đề xuất kiến nghị bảo vệ môi trường theo kết quả khảo sát
					25	73	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ tài nguyên
						74	Kiểm tra giữa kì II
						75	Thực hiện tuyên truyền, báo cáo kết quả và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 8. CÁC NHÓM NGHỀ CƠ BẢN VÀ YÊU	12	– Phân loại được các nhóm nghề cơ bản và nêu được căn cứ phân loại theo bảng gợi ý ở sách giáo khoa trang 57. – Chỉ ra được đặc trưng và yêu cầu của nhóm nghề kĩ thuật và nhóm nghề xã hội đúng như sách giáo khoa trang 57 và trang 58 nêu.	6.3.NC1a: HS dùng AI tra cứu yêu cầu của 3 nhóm nghề, đối chiếu	11.C5: Kiến thức cơ bản về các thuật toán phân cụm và phân lớp:	26	76	Khởi động chủ đề và tìm hiểu căn cứ phân loại nghề
						77	Đặc trưng và yêu cầu của nhóm nghề kĩ thuật và nhóm nghề xã hội
						78	Tự tìm hiểu bốn nhóm nghề sách

CẦU CỬA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG		– Tự tìm hiểu và mô tả được đặc trưng, yêu cầu của bốn nhóm nghề còn lại theo đúng khung mà sách đã làm mẫu, có ghi rõ nguồn tra cứu. – Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động đối với người lao động, với cơ sở sử dụng lao động và với xã hội. – Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực người lao động qua hai thông báo tuyển dụng có thật ở sách giáo khoa trang 59 và trang 60. – Thẩm định được thông tin nghề nghiệp: đối chiếu một bản mô tả nghề do máy viết với lời người trong nghề và với tin tuyển dụng thật, chỉ ra được chỗ nào máy nói chung chung hoặc sai lệch. – Suru tầm và giới thiệu được ít nhất một tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động, ghi rõ nguồn tài liệu. – Xây dựng và trình bày được một bài thuyết trình về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp theo cấu trúc ba phần ở sách giáo khoa trang 61.	từng thông tin với tin tuyển dụng thật và trang chính thức, lập bảng chỉ rõ chi tiết nào AI nêu sai hoặc đã lỗi thời.	- HS trình bày ý tưởng thuật toán phân cụm qua việc xếp các nghề đã tra cứu thành nhóm theo đặc trưng chung, đối chiếu cách chia của mình với bảng phân loại nghề trong SGK.			chưa mô tả
					27	79	Sắm vai chuyên gia về các nhóm nghề cơ bản
						80	Ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp
						81	Phân tích yêu cầu của nhà tuyển dụng
					28	82	Thẩm định một bản mô tả nghề do máy viết
						83	Phòng tránh rủi ro khi tra cứu nghề bằng máy
						84	Suru tầm tài liệu về xu hướng phát triển nghề
					29	85	Giới thiệu tài liệu đã suru tầm được
						86	Xây dựng bài thuyết trình về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp
						87	Thi thuyết trình và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 9. RÈN	12 + 1 tiết	– Đánh giá được điểm mạnh và điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề đã tìm hiểu, mỗi kết	5.4.NC1a: HS tự đánh	11.D1: Thiết kế hệ thống	30	88	Mở đầu chủ đề và yêu cầu của từng nhóm nghề

LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC PHÙ HỢP VỚI NHÓM NGHỀ LỰA CHỌN	kiểm tra cuối kì 2	luận nêu được một việc làm có thật làm căn cứ. – Chỉ ra được những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp và chưa phù hợp với nhóm nghề hoặc nghề mình lựa chọn. – Đánh giá được những thuận lợi và khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch rèn luyện và trong việc thực hiện kế hoạch ấy theo nhóm nghề đã chọn. – Đề xuất được các giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp, mỗi giải pháp đủ biện pháp thực hiện, thời gian thực hiện và điều kiện thực hiện. – Đối chiếu được năng lực số của bản thân với yêu cầu của nhóm nghề đã chọn, chỉ ra chỗ mình còn thiếu kèm minh chứng và nêu được cách bù đắp. – Thực hiện được các giải pháp đã đề xuất, ghi lại kết quả, khó khăn, cách khắc phục và chia sẻ với thầy cô, bạn bè.	giá năng lực số của bản thân theo bảng chỉ báo, chứng minh bằng minh chứng cụ thể chỗ mình còn yếu so với yêu cầu của nhóm nghề đã chọn và nêu cách cải thiện.	AI: - HS vẽ sơ đồ mục tiêu - dữ liệu - thành phần của một hệ thống AI gợi ý nghề, chỉ ra dữ liệu nào về bản thân còn thiếu và đối chiếu gợi ý của AI với phiếu tự đánh giá.		89	Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu theo từng nhóm nghề
						90	Chia sẻ kết quả đánh giá và điều chỉnh lại
					31	91	Chốt nhóm nghề lựa chọn
						92	Xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực
						93	Đo năng lực số của bản thân so với yêu cầu của nghề
					32	94	Nhìn lại quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện
						95	Gọi tên thuận lợi và khó khăn
						96	Kiểm tra cuối kì II
					33	97	Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện
						98	Kiểm lại gợi ý của công cụ trí tuệ nhân tạo
						99	Thực hiện giải pháp và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 10. XÂY DỰNG VÀ THỰC	06	– Nêu được nội dung cần tham vấn về dự kiến ngành, nghề lựa chọn và người có thể tham vấn cho mình ở từng nội dung. – Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm	1.2.NC1b: HS tra cứu thông tin tuyển sinh của 3 trường	11.D2: Vận hành và tối ưu hoá hệ thống AI: - HS trình	34	100	Nội dung tham vấn về dự kiến ngành, nghề lựa chọn
						101	Thông tin cơ bản về các trường đào tạo

HIỆN KẾ HOẠCH HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGÀNH, NGHỀ LỰA CHỌN		nghề hoặc nghề mà bản thân định lựa chọn, theo đủ chín mục của khung thông tin trong sách giáo khoa. – Đối chiếu được thông tin tuyển sinh giữa nguồn chính thức và nguồn trung gian, chỉ ra được chỗ chênh lệch và nói được nguồn nào đáng tin hơn cùng lý do. – Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn và điều chỉnh lại dự kiến của mình sau khi tham vấn. – Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân và sắp xếp được thứ tự ưu tiên giữa các trường. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn, có đủ mục tiêu, thông tin chung về ngành nghề và bảng kế hoạch thực hiện bốn cột.	trung cấp, cao đẳng, đại học, so sánh nội dung giữa trang chính thức và trang tin trung gian để chỉ ra nguồn thiếu tin cậy.	bày cách một công cụ AI tư vấn ngành học vận hành, nêu cách tinh chỉnh yêu cầu cho sát nguyện vọng và kiểm chứng kết quả bằng đề án tuyển sinh chính thức đã tra.		102	Kiểm chứng thông tin tuyển sinh giữa hai nguồn
					35	103	Tham vấn ý kiến và điều chỉnh dự kiến
						104	Xác định trường đào tạo và xếp thứ tự ưu tiên
						105	Kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề và tổng kết

III.KHỐI LỚP 12

Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 1. PHÁT TRIỂN CÁC MỐI QUAN HỆ TỐT ĐẸP VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN	9	– Nêu được cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và với bạn bè; thực hiện được các cách đó trong tình huống cụ thể của năm học cuối cấp. – Nêu được các cách hợp tác với mọi người trong hoạt động chung của lớp và của nhà trường; thực hiện được cách hợp tác ấy khi cùng nhóm làm một sản phẩm chung. – Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. – Thể hiện được cách giải quyết mâu thuẫn trong các mối quan hệ bạn bè, giữ được tình bạn sau khi mâu thuẫn đã được xử lý. – Lập được kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo phương thức hợp tác; thực hiện và báo cáo được kết quả của kế hoạch đó. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và đối với tập thể. – Phát triển được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn trong nhà trường bằng những việc làm cụ thể của bản thân.	2.5.NC1c: HS soạn và gửi thư một thư điện tử xin xác nhận hồ sơ cho thầy cô, đối chiếu lời lẽ với cách nhắn trong nhóm bạn để chỉ ra khác biệt về vai vế và thế hệ.	12.A3: Trách nhiệm công dân trong xã hội có AI: - HS đọc một đoạn AI viết về mâu thuẫn bạn bè, đối chiếu với trải nghiệm thật của lớp và chỉ ra điểm nào đúng, điểm nào có thể gây tổn thương nếu chia sẻ.	1	1	Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng quan hệ với thầy cô và bạn bè
						2	Hợp tác với mọi người trong hoạt động chung
						3	Giữ đúng mực khi giao tiếp với thầy cô
					2	4	Lập trường trước dư luận về tình bạn trên mạng xã hội
						5	Soi lại một đoạn văn do máy viết về mâu thuẫn bạn bè
						6	Lập kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường
					3	7	Thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả hoạt động
						8	Giải quyết mâu thuẫn và mở rộng quan hệ với bạn bè
						9	Ý nghĩa của các hoạt động và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động

CHỦ ĐỀ 2. TÔI TRƯỞNG THÀNH	11	- Nêu được các biểu hiện và việc làm thể hiện sự trưởng thành của cá nhân trên ba mặt: thể chất, tâm lí và xã hội. - Trình bày được các biểu hiện của phẩm chất ý chí và của sự đam mê; nhận diện được ý chí và đam mê của chính mình. - Chỉ ra được các đặc điểm của người có tư duy độc lập và thể hiện được tư duy độc lập khi trình bày quan điểm của bản thân. - Kể được các hành động thể hiện khả năng thích ứng của cá nhân với sự thay đổi; nêu được những việc cần làm để thích ứng với thay đổi đang và sẽ đến trong cuộc sống của mình. - Nhận biết được quyền và trách nhiệm công dân của bản thân, trong đó có quyền được bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số. - Giới thiệu được đam mê của bản thân và quá trình theo đuổi đam mê đó. - Thể hiện được việc làm chứng tỏ sự trưởng thành và thể hiện được ý chí của bản thân trong các tình huống của cuộc sống. - Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng; nhận xét được kết quả rèn luyện theo kế hoạch đó.			4	10	Những biểu hiện trưởng thành của cá nhân
						11	Biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê
						12	Đặc điểm của người có tư duy độc lập
					5	13	Quyền công dân và việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của em
						14	Máy mô tả điểm mạnh của một người chính xác đến đâu
						15	Nhận diện khả năng thích ứng với sự thay đổi
					6	16	Thể hiện sự trưởng thành trong cuộc sống
						17	Giới thiệu đam mê của bản thân
						18	Rèn luyện ý chí của bản thân
					7	19	Thể hiện khả năng tư duy độc lập
						20	Kế hoạch rèn luyện bản thân và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 3. HOÀN THIỆN BẢN	15 + 01 tiết kiểm	- Nêu được các biểu hiện của tinh thần trách nhiệm, của sự trung thực và của việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. - Thể hiện được tinh thần trách nhiệm và sự trung	1.3.NC1b: HS lập bảng kế hoạch tài chính cá nhân	12.B2: Mức độ rủi ro với AI: - HS liệt kê 3	7	21	Trách nhiệm, trung thực và tuân thủ qua hai trường hợp
					8	22	Biểu hiện của trách nhiệm, trung thực và tuân thủ

THÂN	tra giữa kì I	thực trong các nhiệm vụ được giao và trong đời sống hằng ngày. – Rèn luyện được thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật; chỉ ra được hạn chế của bản thân và biện pháp khắc phục. – Nêu và thực hiện được cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra. – Nêu được cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau; điều chỉnh được cảm xúc của bản thân trong các tình huống cụ thể. – Nêu được những việc cần làm khi lập kế hoạch phát triển tài chính cá nhân; lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính của bản thân trong điều kiện phù hợp. – Có sản phẩm thể hiện sự thay đổi của bản thân sau khi tự hoàn thiện.	trên phiếu theo các cột thu - chi - tiết kiệm - hạn chót, sắp xếp theo tuần và tự đánh dấu mức hoàn thành mỗi tuần để theo dõi cam kết.	rủi ro khi nhờ AI quản lý chi tiêu (lộ dữ liệu, số liệu sai, phụ thuộc), kiểm chứng bằng nội quy nhà trường và nêu cách dùng an toàn.		23	Thực hiện công việc theo kế hoạch và giữ cam kết
						24	Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lý khi giao tiếp
					9	25	Kế hoạch phát triển tài chính của bạn hồng
						26	Kiểm tra giữa kì I
						27	Các bước lập kế hoạch phát triển tài chính cá nhân
					10	28	Kịch tương tác về sự trung thực và tinh thần trách nhiệm
						29	Rèn thói quen tuân thủ nội quy và quy định của pháp luật
						30	Giữ kế hoạch và cam kết trong hai tình huống khó
					11	31	Thực hành điều chỉnh cảm xúc trong ba tình huống
						32	Rủi ro khi nhờ máy quản lý chi tiêu
						33	. Nhận xét việc phát triển tài chính của bản thân

					12	34	Lập bảng kế hoạch phát triển tài chính của chính em
						35	Hoàn thiện kế hoạch và lập cột theo dõi hằng tuần
						36	Tự hoàn thiện bản thân và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 4. TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH	09	- Nêu được cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và với bạn bè; thực hiện được các cách đó trong tình huống cụ thể của năm học cuối cấp. - Nêu được các cách hợp tác với mọi người trong hoạt động chung của lớp và của nhà trường; thực hiện được cách hợp tác ấy khi cùng nhóm làm một sản phẩm chung. - Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. - Thể hiện được cách giải quyết mâu thuẫn trong các mối quan hệ bạn bè, giữ được tình bạn sau khi mâu thuẫn đã được xử lý. - Lập được kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo phương thức hợp tác; thực hiện và báo cáo được kết quả của kế hoạch đó.	5.2.NC1b: HS dùng bảng tính trên máy để nhập chi phí sinh hoạt gia đình một tháng, tính tỉ lệ từng khoản và đề xuất mức điều chỉnh phù hợp với thu nhập thực tế.	12.C2: Các yêu cầu dành cho công cụ AI hỗ trợ các hoạt động học tập và xã hội: - HS đặt yêu cầu cho công cụ AI gợi ý cách tiết kiệm cho gia đình, đối chiếu với số liệu chi tiêu thật đã thống kê và giữ lại các gợi ý phù hợp hoàn	13	37	Những việc làm thể hiện sự chủ động trong gia đình
						38	phân tích trường hợp và xác định vai trò của bản thân
						39	Giá trị của gia đình đối với cá nhân và xã hội
					14	40	Ba trường hợp về chi phí sinh hoạt trong gia đình
						41	Lập bảng chi phí sinh hoạt bằng số giả định
						42	Sàng lọc gợi ý cắt giảm chi tiêu do máy tạo ra
					15	43	Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến người thân
						44	Kịch tương tác: cùng bàn bạc

		– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và đối với tập thể. – Phát triển được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn trong nhà trường bằng những việc làm cụ thể của bản thân.		cảnh.			khi gia đình có việc lớn 45 Làm một việc cho gia đình và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 5. XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG	11 + 01 tiết kiểm tra cuối kì I	– Nêu được các biểu hiện của sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và các biểu hiện của sự sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng. – Thể hiện được sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng qua xây dựng và trình diễn tiêu phẩm. – Nêu được các hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị phù hợp với học sinh trung học phổ thông và thực hiện được ít nhất một hoạt động. – Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. – Xác định được các biện pháp quản lý dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo. – Lập và thực hiện được kế hoạch dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo có đủ bảy nội dung theo sách giáo khoa trang 47. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội đối với cá nhân, gia đình và cộng đồng. – Tham gia được ít nhất một hoạt động xây dựng cộng đồng nơi mình sinh sống và báo cáo được kết quả.	2.4.NC1a: HS chọn và phân công công cụ số cho dự án tình nguyện của nhóm: bảng kế hoạch dùng chung, biểu mẫu ghi nhận đóng góp, và giải trình vì sao chọn công cụ đó.	12.A2: Nguyên tắc đạo đức khi thiết kế AI: - HS soạn bộ nguyên tắc cá nhân khi dùng AI làm sản phẩm truyền thông cộng đồng, đối chiếu với sản phẩm nhóm để loại bỏ hình ảnh, số liệu AI tạo mà chưa xác minh.	16	46	Biểu hiện của sự chủ động, tự tin và sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng
						47	Kiểm tra cuối học kì I
						48	Phân tích trường hợp và xây dựng tiêu phẩm
					17	49	Hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị
						50	Khám phá một nền văn hoá và đặt nguyên tắc dùng máy
						51	Tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá
					18	52	Cách quản lý dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo
						53	Lập kế hoạch dự án tình nguyện nhân đạo
						54	Soạn lời mời và lời cảm ơn cho dự án

					19	55	Ý nghĩa của hoạt động xã hội và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 6. CHUNG TAY GÌN GIỮ, BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN	06	- Nêu được ít nhất bốn giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và giải thích được vì sao mỗi giải pháp có tác dụng. - Trình bày được mục đích, đối tượng, nội dung và hình thức của hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên. - Lập được kế hoạch và đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương bằng nghiên cứu tư liệu, quan sát hiện trường và phỏng vấn. - Đề xuất được giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên cho hai trường hợp cụ thể ở sách giáo khoa trang 55 và cho một cảnh quan có thật ở địa phương. - Xây dựng được kế hoạch tuyên truyền đủ sáu mục theo khung ở sách giáo khoa trang 56. - Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền và thực hiện được hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng. - Thực hiện được các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương trong cuộc sống hằng ngày và báo cáo được kết quả.	3.1.NC1b: HS thiết kế áp phích tuyên truyền bảo tồn danh lam thắng cảnh địa phương trên giấy A3, ghi rõ thông điệp và nguồn của từng hình; giáo viên số hoá, chiếu lên tivi và sửa trực tiếp theo phiếu yêu cầu chỉnh sửa của nhóm để lớp so bản trước và sau, sau đó nhóm tự đánh giá bản đã sửa đạt yêu cầu chưa.	12.A1: Quyền kiểm soát của con người trong dự án AI: - HS dùng AI gợi ý kịch bản tuyên truyền bảo tồn cảnh quan, tự quyết định giữ hay bỏ từng ý và đổi chiều tên di tích AI nêu với tư liệu địa phương trước khi dùng.	19	56	Các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan
						57	Mục đích, đối tượng, nội dung và hình thức tuyên truyền
					20	58	Lập kế hoạch đánh giá thực trạng danh lam thắng cảnh
						59	Báo cáo thực trạng và đề xuất giải pháp
						60	Thiết kế và chỉnh sửa áp phích tuyên truyền
					21	61	Kế hoạch tuyên truyền, việc làm hằng ngày và tổng kết
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ	09	– Liệt kê được các hành vi, việc làm cần thiết để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã;	1.3.NC1a: HS ghi kết	12.B2: Mức	21	62	Nhận diện hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự

7. BẢO VỆ THẾ GIỚI TỰ NHIÊN		nêu được tên một số tổ chức, cá nhân đang tham gia bảo tồn ở Việt Nam. – Nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của tổ chức và của cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã tại địa phương, có nêu căn cứ cho mỗi nhận xét. – Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương, đủ nhóm khảo sát, địa điểm, thời gian, phương pháp, công cụ, nội dung và kế hoạch triển khai. – Thực hiện được khảo sát theo kế hoạch đã lập, phân tích được kết quả và viết được báo cáo khảo sát. – Trình bày và thực hiện được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương bằng ít nhất một việc làm cụ thể. – Lập được kế hoạch tuyên truyền và thực hiện được hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng.	qua khảo sát cây xanh, vật nuôi ở địa phương vào phiếu theo mẫu, phân loại theo nhóm loài; giáo viên tổng hợp số liệu các nhóm trên máy tính và chiếu biểu đồ để cả lớp cùng nhận xét.	độ rủi ro với AI: - HS nêu 2 rủi ro khi tin ứng dụng AI nhận dạng loài (nhận nhầm loài, số liệu cũ), kiểm chứng lại tên loài bằng tài liệu địa phương trước khi đưa vào báo cáo.			nhiên
						63	Lập kế hoạch khảo sát thực trạng ở địa phương
					22	64	Phân công và hoàn thiện kế hoạch triển khai
						65	Xử lý số liệu khảo sát thu về
						66	Kiểm lại tên loài trước khi đưa vào báo cáo
					23	67	Phân tích kết quả và viết báo cáo khảo sát
						68	Nhận xét, đánh giá việc làm của tổ chức và cá nhân
						69	Chọn và thực hiện một biện pháp bảo vệ
					24	70	tuyên truyền ra cộng đồng và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 8. NGHỀ NGHIỆP VÀ NHỮNG YÊU CẦU VỚI NGƯỜI LAO	11 + 01 tiết kiểm tra giữa kì II	– Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại: nêu được những yếu tố ảnh hưởng, những lĩnh vực nghề đang phát triển và những nghề có nguy cơ mai một, mỗi ý đều giải thích được lí do. – Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại, và xác định được yêu cầu riêng của một nghề cụ thể. – Nêu được các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc và đề xuất được cách giải quyết	6.3.NC1a: HS hỏi AI về nhu cầu thị trường lao động của 3 nhóm nghề, đối chiếu với số liệu trên cổng thông tin việc làm	12.A3: Trách nhiệm công dân trong xã hội có AI: - HS chỉ ra những nghề AI đang thay thế và những nghề AI không thay được, kiểm	24	71	Nhận diện xu hướng phát triển nghề nghiệp
						72	Lĩnh vực nghề đang phát triển và nghề có nguy cơ mai một
					25	73	Phẩm chất và năng lực cần có của một nghề cụ thể
						74	Kiểm tra giữa kì II

ĐỘNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI		thể hiện tính chuyên nghiệp trong một số tình huống. – Nêu được một số yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp; chỉ ra được nguy cơ và đề xuất được biện pháp bảo đảm an toàn trong một số trường hợp cụ thể. – Phân tích được những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà bản thân quan tâm. – Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động, có đối chiếu và thẩm định nguồn tin trước khi dùng. – Trải nghiệm được thực tế một nghề và phân tích được yêu cầu, xu hướng phát triển của nghề đã trải nghiệm.	và chăm độ tin cậy từng câu trả lời.	chứng bằng tin tuyển dụng thật và nêu trách nhiệm của mình khi chọn nghề.		75	Phẩm chất và năng lực chung của người lao động hiện đại
					26	76	Đọc hai trường hợp về tính chuyên nghiệp
						77	Các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc
						78	Yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp
					27	79	Chỉ ra nguy cơ và đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn
						80	Rèn luyện tính chuyên nghiệp qua tình huống
						81	Thẩm định bản mô tả nghề do máy viết
					28	82	Phân tích thị trường lao động và trách nhiệm khi chọn nghề
						83	Phân tích nghề em quan tâm, trải nghiệm nghề và tổng kết
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 9. RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC PHÙ HỢP	09	– Xác định được khả năng, sở thích của bản thân và chỉ ra được ít nhất hai nghề phù hợp với khả năng, sở thích đó theo cách làm ở sách giáo khoa trang 77. – Đánh giá được sự phù hợp của nghề mình định chọn với khả năng và sở thích của bản thân, giải thích được lí do lựa chọn. – Nêu được các yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan tác động đến việc chuyển đổi nghề qua hai	2.6.NC1b: HS rà lại dấu vết số của mình qua tìm kiếm chính tên mình, gỡ hoặc khoá nội dung bất lợi và dựng	12.B1: Vấn đề đạo đức của AI: - HS nhờ AI viết bản mô tả năng lực của mình, đối chiếu với bảng thành tích thật và chỉ ra chỗ AI khen quá	28	84	Khởi động chủ đề và xác định khả năng, sở thích của bản thân
					29	85	Từ khả năng, sở thích đến nghề phù hợp
						86	Vì sao người lao động phải chuyển đổi nghề
						87	Phẩm chất, năng lực để chuyển đổi nghề khi cần thiết

VỚI ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP		trường hợp ở sách giáo khoa trang 78. – Nêu được những phẩm chất và năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết, gồm bốn phẩm chất và bốn năng lực được gợi ý ở trang 79. – Xác định được những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn bằng cách đối chiếu với yêu cầu của nghề. – Đánh giá được phẩm chất, năng lực hiện có của bản thân so với yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết, chỉ rõ điểm phù hợp và điểm chưa phù hợp. – Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề định lựa chọn, có đủ biện pháp rèn luyện và thời gian thực hiện. – Thiết kế và giới thiệu được một sản phẩm thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình. – Rèn luyện được phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và trong cuộc sống ở ba môi trường nhà trường, gia đình, xã hội và báo cáo được kết quả rèn luyện.	một trang giới thiệu năng lực dùng được khi nộp hồ sơ.	vì chỉ suy từ vài từ khoá, rồi sửa cho trung thực.	30	88	Đối chiếu bản thân với yêu cầu của nghề định lựa chọn
						89	Tự đánh giá phẩm chất, năng lực để có thể chuyển đổi nghề
						90	Lập kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân
					31	91	Hồ sơ số của người sắp đi xin việc và bản mô tả do máy viết
						92	Thể hiện sự tự tin về bản thân và tổng kết chủ đề
Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt đối với chủ đề	Năng lực số	Giáo dục AI khung 2422	Tuần	Tiết	Định hướng tổ chức hoạt động
CHỦ ĐỀ 10. QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN	12+1 tiết kiểm tra cuối kì II	– Liệt kê được cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai qua hai trường hợp ở sách giáo khoa trang 85. – Nêu được những việc học sinh cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề	2.3.NC1b: HS thực hiện thử quy trình đăng kí nguyện vọng trực tuyến	12.B3: Trách nhiệm trong hệ sinh thái AI: - HS dùng AI gợi ý ngành phù hợp rồi kiểm	31	93	Khởi động chủ đề và tìm hiểu cách chuẩn bị tâm lí cho môi trường mới
					32	94	Những việc học sinh cần làm để chuẩn bị tâm lí

NGHỀ PHÙ HỢP VÀ CHUẨN BỊ TÂM LÍ THÍCH ÚNG VỚI MÔI TRƯỜNG MỚI		nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. – Kể được ít nhất bốn biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. – Phân tích và xử lý được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp khi các nguồn thông tin mâu thuẫn nhau. – Thể hiện được tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp qua hai tình huống ở sách giáo khoa trang 88. – Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè và chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp của bản thân. – Đưa ra được quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân và xác định được biện pháp học tập, rèn luyện theo quyết định ấy. – Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích qua hai tình huống sắm vai ở trang 89. – Lập được kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp theo biểu mẫu ở trang 90, thực hiện trải nghiệm thực tế, viết thu hoạch và báo cáo kết quả.	trên công tuyển sinh chính thức, đối chiếu từng mục khai với đề án của trường rồi tự chịu trách nhiệm xác nhận.	chúng từng thông tin với đề án tuyển sinh chính thức, nêu trách nhiệm của mình khi chia sẻ lại tư vấn đó cho bạn.		95	Tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp
						96	Bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích
					33	97	
						98	Phân tích và xử lý thông tin nghề nghiệp khi các nguồn trái nhau
						99	Kiểm chứng bản tư vấn chọn ngành do máy viết
					34	100	Rà lại quy trình đăng kí nguyện vọng trên hồ sơ giả định
						101	Thể hiện tâm thế sẵn sàng qua tình huống thực tế
						102	Tham khảo ý kiến người lớn và nhận diện khó khăn
					35	103	Ra quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường
						104	Giữ vững quyết định trước rào cản và ngăn cản
						105	Kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp và tổng kết chủ đề cuối cấp